

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2019
và kế hoạch năm 2020 của tỉnh Bình Định

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Công tác tổ chức thực hiện

a) Sở Y tế và các đơn vị tuyến tỉnh:

- Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2019 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là huyện) và đẩy mạnh hoạt động truyền thông chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; qua đó đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân; góp phần thực hiện tốt chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã và thực hiện đạt Tiêu chí 15 về y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới ở nhiều địa phương trong tỉnh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh ban hành về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Sở Y tế và các đơn vị đã tổ chức hướng dẫn y tế xã các hoạt động chuyên môn trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng, khám chữa bệnh; mở rộng việc quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm; lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại tuyến xã.

- Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các Chi cục, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh tổ chức hướng dẫn, triển khai hoạt động chuyên môn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động y tế ở tuyến xã theo nội dung, hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Ban điều hành thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã của ngành Y tế đã tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Bộ tiêu chí tại các xã. Trên cơ sở đó tham mưu cho Sở Y tế, lãnh đạo các đơn vị y tế tuyến tỉnh tổ chức hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động về y tế tại các địa phương được tốt hơn; tham mưu các cấp xem xét, công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế.

- Sở Y tế phối hợp với Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới của các địa phương trong tỉnh.

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành thuộc Hội đồng thực hiện việc xét, đề xuất công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế tỉnh Bình Định để thực hiện việc xem xét, thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã của các đơn vị trong tỉnh để trình UBND tỉnh quyết định công nhận xã thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

b) Tuyển huyện, xã:

- Trung tâm Y tế, Phòng Y tế tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí; tiến hành làm việc với UBND các xã để thống nhất lập hồ sơ đăng ký xã thực hiện đạt Bộ tiêu chí trong năm 2019, phối hợp trong đầu tư và chỉ đạo tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí tại các xã; phối hợp trong đề xuất, kiến nghị các cấp có kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng cho trạm y tế từ nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới.

- Trung tâm Y tế các huyện chỉ đạo, hướng dẫn Trạm Y tế các xã tổ chức triển khai các nội dung hoạt động theo Bộ tiêu chí; hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng và cung cấp trang thiết bị, thuốc thiết yếu cho trạm y tế để đáp ứng yêu cầu chuyên môn và quy định của Bộ tiêu chí.

- Ban điều hành thực hiện Bộ tiêu chí các huyện trực tiếp hướng dẫn, điều hành việc thực hiện Bộ tiêu chí tại địa phương.

- Trung tâm Y tế, Phòng Y tế thường xuyên tổ chức giám sát, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện tại các xã; trên cơ sở đó đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo huyện xem xét, đánh giá kết quả thực hiện của các xã trong năm 2019 và đề nghị cấp tỉnh thẩm tra công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2019.

- Trạm Y tế các xã đã có nhiều nỗ lực trong tham mưu đưa chỉ tiêu thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã vào nghị quyết của Đảng ủy, HĐND; tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch, đầu tư kinh phí và chỉ đạo thực hiện; tích cực phối hợp với các ngành, đoàn thể và vận động nhân dân để tổ chức thực hiện các nội dung của Bộ tiêu chí; nhờ đó công tác y tế ở tuyến xã đã được triển khai thực hiện khá toàn diện, đáp ứng cơ bản các nội dung, yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2. Kết quả thực hiện

- Qua kết quả kiểm tra của các cấp, Sở Y tế đã trình UBND tỉnh quyết định công nhận 159 xã thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã trong năm 2019 (đạt tỷ lệ 100% số xã toàn tỉnh); trong đó có 156 xã đã đạt từ năm 2012 - 2018 tiếp tục duy trì và 03 xã mới đạt trong năm 2019 (Phụ lục 1, 2).

- Theo số liệu báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh, tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2019 là 91,6%.

- Kết quả cân, đo trẻ năm 2019, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) là 8,98%, thể thấp còi (chiều cao/tuổi) là 13,94%.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Mục tiêu:

- Phần đầu duy trì 100% số xã được công nhận thực hiện đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; nâng cao chất lượng hoạt động của y tế xã theo Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Các xã đăng ký hoàn thành xây dựng nông thôn mới năm 2020 phải đảm bảo đạt Tiêu chí 15 về Y tế và nội dung 17.8 thuộc Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; bao gồm các chỉ tiêu:

- + Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 85\%$;
- + Xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế;
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi: $\leq 24,2\%$);
- + 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Giải pháp thực hiện:

a) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020, kế hoạch thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân và kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em của tỉnh; tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền đưa chỉ tiêu thực hiện vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch của địa phương và chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Chương trình Hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ (giai đoạn 2018 - 2020); Hướng dẫn số 1383/HD-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế triển khai mô hình điểm tại 26 trạm y tế xã giai đoạn 2018 - 2020; Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế quy định Gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở; Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu...

c) Phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện các hoạt động y tế ở địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện các hoạt động y tế tại cộng đồng; lồng ghép việc thực hiện Bộ tiêu chí

quốc gia về y tế xã trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

d) Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước có liên quan đến nhân lực, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và hoạt động của y tế xã; tham mưu đầu tư cho y tế xã về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, đào tạo nhân lực để đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

đ) Các đơn vị chuyên môn y tế tuyến tỉnh, huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để hỗ trợ cho việc thực hiện ở các xã; lồng ghép việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã vào các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của Ngành, các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số tại địa phương.

e) Y tế xã quán triệt chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và hướng dẫn chuyên môn của Ngành, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020; đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng hoạt động khám chữa bệnh; tăng cường công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe tại cộng đồng nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của tỉnh Bình Định./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|----------------|
| - Vụ KH-TC Bộ Y tế; | (báo
cáo) |
| - UBND tỉnh; | |
| - BCĐ thực hiện
Bộ TCQGYTX tỉnh; | |
| - UBND huyện, TX, TP (phối hợp); | (thực
hiện) |
| - BDH thực hiện Bộ TCQGYTX; | |
| - Phòng Y tế huyện, TX, TP; | |
| - TTYT huyện, TX, TP; | |
| - Lãnh đạo Sở; | |
| - Trang TTĐT Sở Y tế; | |
| - Lưu: VT, NVY. | |

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Trung

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ NĂM 2012 - 2018
TIẾP TỤC DUY TRÌ TRONG NĂM 2019**

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Điểm đạt 2019	Ghi chú
1	QUY NHƠN (21 xã, phường)	Đổng Đa	93,5	
2		Quang Trung	91,5	
3		Nhơn Châu	92,5	
4		Bùi Thị Xuân	96,0	
5		Lê Hồng Phong	93,5	
6		Lý Thường Kiệt	94,0	
7		Hải Cảng	91,5	
8		Ngô Mây	94,0	
9		Nguyễn Văn Cừ	91,0	
10		Trần Hưng Đạo	94,0	
11		Trần Quang Diệu	92,0	
12		Trần Phú	93,5	
13		Nhơn Lý	94,5	
14		Nhơn Phú	93,5	
15		Nhơn Bình	93,5	
16		Thị Nại	93,5	
17		Ghềnh Ráng	90,5	
18		Lê Lợi	97,0	
19		Nhơn Hội	93,5	
20		Nhơn Hải	94,5	
21		Phước Mỹ	95,5	
22	TUY PHƯỚC (13 xã, thị trấn)	Diêu Trì	96,5	
23		Tuy Phước	97,5	
24		Phước Lộc	98,0	
25		Phước An	97,5	
26		Phước Sơn	96,5	
27		Phước Hòa	95,0	
28		Phước Nghĩa	98,0	
29		Phước Hưng	97,5	
30		Phước Thuận	98,0	
31		Phước Thành	99,0	
32		Phước Hiệp	97,0	
33		Phước Quang	97,5	
34		Phước Thắng	97,5	
35	AN NHƠN (15 xã, phường)	Nhơn Hạnh	93,5	
36		Bình Định	96,0	
37		Đập Đá	98,0	

38		Nhơn Lộc	97,0	
39		Nhơn Hậu	92,0	
40		Nhơn Hưng	95,5	
41		Nhơn Khánh	93,0	
42		Nhơn Tân	95,5	
43		Nhơn Thọ	90,0	
44		Nhơn Phúc	94,0	
45		Nhơn An	97,5	
46		Nhơn Phong	97,5	
47		Nhơn Hòa	93,5	
48		Nhơn Thành	97,0	
49		Nhơn Mỹ	94,0	
50	PHÙ CÁT (18 xã, thị trấn)	Cát Chánh	98,0	
51		Cát Tiến	99,0	
52		Cát Minh	99,0	
53		Cát Hanh	95,0	
54		Cát Lâm	96,0	
55		Cát Nhơn	94,0	
56		Cát Khánh	99,0	
57		Cát Tài	97,0	
58		Cát Hiệp	99,0	
59		Cát Hải	91,5	
60		Cát Trinh	95,5	
61		Ngô Mây	92,0	
62		Cát Thành	99,0	
63		Cát Tường	97,0	
64		Cát Hưng	96,5	
65		Cát Tân	93,5	
66		Cát Sơn	94,0	
67		Cát Thắng	95,5	
68	PHÙ MỸ (19 xã, thị trấn)	Bình Dương	95,0	
69		Mỹ Hiệp	94,0	
70		Mỹ Lợi	92,0	
71		Mỹ Lộc	94,0	
72		Mỹ Hòa	93,0	
73		Mỹ Thành	92,5	
74		Mỹ Thọ	92,0	
75		Mỹ Cát	97,0	
76		Mỹ Tài	90,5	
77		Mỹ Thắng	95,0	
78		Mỹ An	93,0	
79		Mỹ Trinh	90,0	
80		Mỹ Châu	94,0	

81		Mỹ Phong	92,0	
82		Mỹ Đức	89,0	
83		Mỹ Chánh	89,0	
84		Mỹ Quang	91,5	
85		Mỹ Chánh Tây	89,5	
86		Phù Mỹ	92,5	
87	HOÀI NHƠN (17 xã, thị trấn)	Hoài Châu	90,0	
88		Hoài Hương	91,0	
89		Bồng Sơn	90,5	
90		Hoài Sơn	86,5	
91		Hoài Châu Bắc	84,5	
92		Tam Quan Nam	89,5	
93		Hoài Hảo	90,0	
94		Hoài Xuân	90,5	
95		Hoài Phú	92,0	
96		Tam Quan Bắc	90,0	
97		Tam Quan	91,0	
98		Hoài Đức	88,0	
99		Hoài Tân	86,5	
100		Hoài Mỹ	84,5	
101		Hoài Thanh Tây	87,5	
102		Hoài Thanh	93,5	
103		Hoài Hải	85,5	
104	TÂY SƠN (15 xã, thị trấn)	Phú Phong	89,0	
105		Bình Nghi	94,5	
106		Tây Giang	94,0	
107		Bình Tường	96,0	
108		Tây Thuận	96,5	
109		Tây Phú	92,5	
110		Bình Hòa	93,5	
111		Tây Xuân	92,5	
112		Vĩnh An	89,0	
113		Tây An	94,5	
114		Tây Vinh	95,5	
115		Bình Thành	91,0	
116		Tây Bình	96,5	
117		Bình Thuận	94,5	
118		Bình Tân	88,0	
119	HOÀI ÂN (15 xã, thị trấn)	Ân Hảo Tây	92,5	
120		Ân Thạnh	90,0	
121		Ân Nghĩa	96,0	
122		Ân Đức	95,5	
123		Ân Tường Tây	96,0	

124		Ân Phong	94,0	
125		Tăng Bạt Hồ	94,0	
126		Ân Hảo Đông	95,5	
127		Ân Tín	85,5	
128		Ân Hữu	94,5	
129		Ân Mỹ	91,0	
130		Ân Sơn	94,5	
131		Ân Tường Đông	93,5	
132		Đăk Mang	86,0	
133		Bok Tới	88,0	
134		VÂN CANH (06 xã, thị trấn)	Vân Canh	93,0
135	Canh Vinh		91,5	
136	Canh Thuận		89,5	
137	Canh Hiến		95,5	
138	Canh Hiệp		88,5	
139	Canh Hòa		87,5	
140	VĨNH THẠNH (09 xã, thị trấn)	Vĩnh Thịnh	90,0	
141		Vĩnh Thuận	90,5	
142		Vĩnh Quang	89,5	
143		Vĩnh Hiệp	94,0	
144		Vĩnh Hảo	94,5	
145		Vĩnh Hòa	88,0	
146		Vĩnh Sơn	87,0	
147		Vĩnh Kim	87,0	
148		Vĩnh Thạnh	88,5	
149	AN LÃO (08 xã, thị trấn)	An Hòa	86,5	
150		An Tân	90,0	
151		An Trung	89,0	
152		An Hưng	92,0	
153		An Lão	88,5	
154		An Quang	92,0	
155		An Vinh	85,0	
156		An Toàn	88,0	
Tổng cộng: 156 xã, phường, thị trấn				

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐƠN VỊ MỚI THỰC HIỆN
ĐẠT TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ Y TẾ XÃ TRONG NĂM 2019**

Stt	Huyện	Xã	Điểm đạt 2019	Ghi chú
01	AN LÃO (02 xã)	An Dũng	83,0	
02		An Nghĩa	84,5	
03	VÂN CANH (01 xã)	Canh Liên	92,0	
Tổng cộng: 03 xã				